

**Bản án số: 95/2018/HSST**

**Ngày: 10/7/2018**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Long*  
*2. Bà Trần Huyền Trang*
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 10/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 18/5/2018 đối với bị cáo:

Mẫn Thị H - Sinh năm 1974; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã V, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh

Con ông Mẫn Văn N và bà Nguyễn Thị L

Bị cáo có chồng là Nguyễn Minh H, sinh năm 1971; Có 05 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

**Nguyên đơn dân sự:** Chi cục Thuế huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Đình T - Chi cục trưởng - Đại diện theo pháp luật - Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Khu đô M, TT C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Công ty Nguyễn Minh H do Mẫn Thị H làm Giám đốc. Công ty được thành lập từ năm 2011 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 29/01/2011, mã số doanh nghiệp là 2300629191. Sau khi thành lập, Công ty Nguyễn Minh H chủ yếu hoạt động kinh doanh buôn bán kim loại, quặng kim

loại, phế liệu, phế thải kim loại đồng, nhôm, sắt thép ... Công ty đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện Yên Phong, hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT): khấu trừ; các tài khoản mở tại ngân hàng gồm: Tài khoản số 24240557 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền - phòng giao dịch Chương Dương - Hà Nội (VPBank Chương Dương); Tài khoản số 122.... mở tại Ngân hàng Techcombank - Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh; Tài khoản số ..... mở tại Ngân hàng BIDV, chi nhánh Từ Sơn; Tài khoản số ..... mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình mua bán, sử dụng hóa đơn, Công ty Nguyễn Minh H đã sử dụng tổng số 27 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ) trong năm 2014 và năm 2015.

Quá trình điều tra, Mẫn Thị H khai nhận: Do thiếu hiểu biết nên đã mua hóa đơn không (không có hàng hóa, dịch vụ) để H thức hóa số hàng hóa H mua của những người thu mua gom phế liệu trong địa bàn cũng như ở các địa phương khác, nhằm chiếm đoạt 10% thuế GTGT của nhà nước. Từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2015, H đã mua 27 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ) của 08 Công ty ở địa bàn quận Hà Đông, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể: mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại H (gọi tắt là Công ty HV) có địa chỉ tại thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình 02 (hai) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.515.875.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 151.587.500đ; mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ B (gọi tắt là Công ty BH) có địa chỉ tại thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình 04 (bốn) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 2.245.157.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 224.515.700đ; mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ thương mại B (gọi tắt là Công ty BT) có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình 11 (mười một) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 6.071.764.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 607.176.400đ; mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn H (gọi tắt là Công ty HB) có địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình 02 (hai) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.057.345.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 105.734.500đ; mua của Công ty thương mại đầu tư và phát triển N (gọi tắt là Công ty ND) có địa chỉ tại số nhà 10, tổ dân phố H, phường D, quận Hà Đông, TP. Hà Nội 04 (bốn) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 3.392.655.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 339.265.500đ; mua của Công ty trách nhiệm

hữu hạn đầu tư phát triển thương mại và dịch vụ T (gọi tắt là Công ty TL) có địa chỉ tại thôn Y, xã B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội 01 (một) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 746.490.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 74.649.000đ; mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và sản xuất P Nam (gọi tắt là Công ty PNV) có địa chỉ tại thôn T, xã L, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội 02 (hai) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.456.080.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 145.608.000đ và mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển đầu tư N (gọi tắt là Công ty NQ) có địa chỉ tại thôn Y, xã B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội 01 (một) hóa đơn GTGT không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 793.290.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 79.329.000đ. Tổng cộng mua 27 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa dịch vụ) của 08 Công ty, có tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 17.306.656.000đ; tiền thuế GTGT 10% là 1.730.665.600đ.

Khi mua hóa đơn GTGT không về hàng hóa, H khai mua trực tiếp của Giám đốc các Công ty. Các đối tượng đến nhà H giới thiệu là Giám đốc các Công ty có bán hóa đơn GTGT không. Hai bên cho nhau số điện thoại, khi H cần mua hóa đơn để H thức hóa hàng hóa đầu vào thì H điện cho các đối tượng về số lượng hàng hóa, giá cả và thống nhất giá mua hóa đơn là 10% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn. Sau đó đối tượng bán hóa đơn giao hóa đơn đã ghi sẵn H đồng, phiếu xuất kho cho H. H thanh toán tiền H thức hóa bằng cách chuyển tiền từ số tài khoản 24240557 tại Ngân hàng VPBank Chương Dương vào các tài khoản của các Công ty bán hóa đơn cho H bằng các ủy nhiệm chi do H viết. Người của các Công ty đó chuyển cho H 90% giá trị ghi trên hóa đơn, còn H chuyển thêm 10% để H chuyển tiền vào tài khoản của các Công ty bán hóa đơn, sau đó bên bán hóa đơn làm thủ tục rút tiền từ tài khoản của họ như thế nào H không biết. Tổng số tiền H trả tiền mua hóa đơn cho các Công ty là 1.730.665.000đ. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình xác minh việc bán hàng của Công ty Nguyễn Minh H cho các Công ty khác là phù H.

Sau khi H thức hóa đầu vào xong, công ty Nguyễn Minh H cân đối xuất hóa đơn kèm theo hàng hóa cho các công ty. H không nhớ đã xuất hóa đơn bán hàng cho những công ty nào vì có cả loại hàng hóa H xuất bán có hóa đơn đầu vào đầy đủ.

Ngày 21/9/2016 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có Quyết định số 312/CAH trưng cầu giám định viên Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đức T thuộc Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định 27 hóa đơn GTGT không về hàng hóa đầu vào của công ty Nguyễn

Minh H do Mẫn Thị H làm giám đốc đã vi phạm vào quy định nào, đã trốn được tổng số tiền thuế là bao nhiêu? (Gồm những loại thuế nào, giá trị cụ thể).

Tại Bản Kết luận giám định ngày 23/12/2016 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Công ty TNHH Nguyễn Minh H do Mẫn Thị H làm giám đốc sử dụng bất H pháp 27 (hai mươi bảy) số hóa đơn, có số tiền thuế GTGT phản ánh trên hóa đơn để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước (NSNN) và thuế GTGT số tiền là 1.730.665.600đ, trong đó:

- Hành vi sử dụng bất H pháp hóa đơn để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào dẫn đến làm giảm số thuế GTGT phải nộp bị xử phạt bằng hành vi trốn thuế là 1.549.944.568đ.

- Hành vi sử dụng bất hợp pháp hóa đơn để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, làm tăng số thuế được khấu trừ nhưng chưa làm giảm số thuế GTGT phải nộp (do đơn vị kê khai thuế đến tháng 6/2016 có số thuế GTGT còn được khấu trừ được khấu trừ đến ngày ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh là 180.721.023 đồng) bị xử phạt bằng hành vi vi phạm thủ tục thuế của số tiền thuế phải điều chỉnh giảm trên tờ khai Thuế GTGT tháng 6/2016 là 180.721.023đ.

Sau khi loại trừ giá trị hàng hóa phản ánh tại 27 số hóa đơn sử dụng bất hợp pháp 17.306.656.000đ, chúng tôi xác định số thuế TNDN Công ty Nguyễn Minh H đã trốn là 3.312.575.825đ.

Tổng số tiền thuế Công ty TNHH Nguyễn Minh Hải đã trốn thông qua việc sử dụng bất H pháp 27 số hóa đơn là:

$$1.549.944.568 \text{ đồng} + 3.312.575.825 \text{ đồng} = 4.862.520.393\text{đ.}$$

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã xác minh địa chỉ trụ sở của 08 công ty trên theo giấy đăng ký kinh doanh cũng như điều tra xác minh Giám đốc của 08 công ty theo giấy đăng ký kinh doanh. Kết quả xác minh tại các địa chỉ theo giấy đăng ký kinh doanh các đồng chí Cảnh sát khu vực, Công an viên phụ trách địa bàn đều xác nhận không có các công ty có tên trên hoạt động kinh doanh tại địa bàn. Các đối tượng đứng tên Giám đốc các công ty đều khẳng định không thành lập các công ty đó và không liên quan gì đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty này.

Quá trình xác minh và thông qua tài liệu của Cục thuế Bắc Ninh cung cấp xác định 27 số hóa đơn mà 08 công ty trên kê xuất cho công ty Nguyễn Minh K là bất hợp pháp,

kê khai sai, không được chấp nhận vào hệ thống ứng dụng của ngành Thuế. Hơn nữa các công ty này đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không kê khai thuế.

Ngày 19/6/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có Quyết định số 211 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ ký trong 04 hóa đơn giá trị gia tăng của công ty NĐ với chữ viết, chữ ký trong biên bản ghi lời khai và bản tự trình bày, tường trình của ông Trương Công T sinh năm 1989 có HKTT ở số.. Đường Xuân D, tổ 11, phường B, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh có phải do cùng một người viết và ký ra không.

Tại Bản kết luận giám định số ../QĐ-PC54 ngày 11/7/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết và chữ ký trên 04 tờ hóa đơn GTGT (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4) do cùng một người ký ra.

- Chữ ký trên 04 hóa đơn GTGT, tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết của Trương Công T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” đứng tên “Giám đốc Trương Công T” trên 04 “Hóa đơn giá trị gia tăng” tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ ký của Trương Công T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

Cùng ngày 19/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có Quyết định số 212 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ ký trong 01 hóa đơn GTGT của công ty Trường L với chữ viết, chữ ký trong biên bản ghi lời khai và bản tự trình bày, tường trình của ông Ngô Văn Trọng - sinh năm 1988, có HKTT ở xóm 6, thôn C, xã B, huyện T, Hà Nội có phải do cùng một người ký và viết ra không.

Tại Bản kết luận giám định số 78/QĐ-PC54 ngày 10/7/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết và chữ ký trên 01 tờ hóa đơn GTGT (tài liệu cần giám định A) do cùng một người ký ra.

- Chữ viết trên hóa đơn giá trị gia tăng ghi ngày 27/2/2015 tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ viết của Ngô Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” đứng tên “Giám đốc Ngô Văn T” trên hóa đơn giá trị gia tăng ghi ngày 27/02/2015 tài liệu giám định (ký hiệu: A) so với chữ ký của Ngô Văn T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

Ngày 13/7/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có Quyết định số 242 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ ký trong 04 (bốn) hóa đơn GTGT của công ty Bùi H với chữ viết, chữ ký trong biên bản ghi lời khai, bản tự trình bày nội dung, tự trình bày tại biên bản xác minh chữ viết, chữ ký của bà Bùi Thị H - sinh năm 1970, HKTT ở thôn A - xã A - huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng, hiện ở thôn B 2- xã T - huyện Thủy Nguyên - TP. Hải Phòng.

Tại Bản kết luận giám định số 83/QĐ - PC54 ngày 19/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết trên 04 hóa đơn giá trị gia tăng, tài liệu giám định (ký hiệu từ: A1 đến A4) so với chữ viết của Bùi Thị H trên xác tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ: M1 đến M3) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” đứng tên “Giám đốc Bùi Thị H” trên 04 “hóa đơn giá trị gia tăng” tài liệu cần giám định (ký hiệu từ: A1 đến A4) so với chữ ký của Bùi Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ: M1 đến M3) không phải do cùng một người ký ra.

Cùng ngày 13/7/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong có quyết định số 243 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ viết, chữ ký trong 02 (hai) hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty Thành Công Hòa Bình xuất bán cho Công ty Nguyễn Minh H với chữ viết, chữ ký trong biên bản ghi lời khai, bản tự viết và bản tự trình bày của ông Cao Xuân Đ- sinh năm 1981, HKTT ở số ...-Ngõ ...-Phố V- phường L- TP.Hà Nội có phải do cùng một người viết và ký ra không.

Tại Bản kết luận giám định số 84/GP-PC54 ngày 18/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết và chữ ký trên 02 tờ hóa đơn GTGT tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1; A2) do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết trên 02 hóa đơn GTGT, tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1, A2) so với chữ viết của Cao Xuân Đ trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” đứng tên “Giám đốc Cao Xuân Đ” trên 02 “hóa đơn giá trị gia tăng” tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1, A2) so với chữ ký của Cao Xuân Đ trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không phải do cùng một người ký ra (BL 65-66).

Nguyên đơn dân sự là Chi cục Thuế huyện Yên Phong do ông Nguyễn Đình T – Chi cục trưởng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H – Đội trưởng Đội kiểm tra Chi cục Thuế huyện Yên Phong tham gia tố tụng đề nghị yêu cầu Mẫn Thị H phải có trách nhiệm khắc phục số tiền thuế đã vi phạm và xử lý Mẫn Thị H theo quy định của Pháp luật.

Mẫn Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000.000 đồng theo các Quyết định cho tạm nộp tiền để khắc phục số tiền vi phạm về lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế của Trường Công an huyện Yên Phong (BL 20<sup>a</sup> – 20<sup>b</sup>). Ngày 09/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã ra Quyết định trả lại tài sản số 01 cho Mẫn Thị H số tiền 3.000.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong chuyển hồ sơ và bản kết luận điều tra số 121/KSĐT đến Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị truy tố Mẫn Thị H về tội “trốn thuế” theo Điều 161 BLHS năm 1999.

Ngày 01/8/2017, Mẫn Thị H có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong xem xét lại số tiền Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty Nguyễn Minh H đã trốn đảm bảo quyền lợi của công ty vì công ty phải chi phí để mua hàng phế liệu thu gom đầu vào. Đồng thời sau khi nhận Bản kết luận điều tra, Mẫn Thị H tiếp tục đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong xem xét tính toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp công ty Nguyễn Minh H đã trốn cho chính xác.

Ngày 22/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong có báo cáo số 322/BC-VKS báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét đề nghị của Mẫn Thị H về việc Kết luận giám định về số tiền Thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty Nguyễn Minh H1 vì công ty đã chi phí số tiền rất lớn để mua hàng hóa đầu vào của 27 hóa đơn không đó, công ty thu lời rất ít. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong báo cáo xin đường lối giải quyết vụ án. Theo thông báo của Chi cục Thuế huyện Yên Phong cũng như thông báo của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thì Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đã gửi Tổng cục Thuế xin ý kiến về việc giám định tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã trốn của các công ty, thực tế có chi phí mua hàng hóa nhưng không có hóa đơn để đảm bảo kết luận giám định số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp trốn một cách chính xác, đảm

bảo cho việc xử lý các vụ án trốn thuế được chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật nhưng chưa được Tổng cục Thuế trả lời. Do thời hạn truy tố đã hết mà Tổng cục Thuế chưa có văn bản hướng dẫn nên ngày 07/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 01 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 01 đối với bị can Mẫn Thị H với lý do chờ hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

Ngày 03/01/2018 Tổng cục Thuế có công văn số 43/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn về việc ấn định giá bán, giá mua và số thuế pH1 nộp đối với doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất H pháp nhưng có mua hàng hóa nguyên vật liệu để sản xuất kinh doanh, khi xuất bán đã kê khai đầy đủ doanh thu, thuế GTGT đầu ra. Ngày 09/01/2018 Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đã có công văn số 39/CT-KTN2 gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời các kiến nghị của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh cũng như của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét lại các kết luận giám định về Thuế. Ngày 16/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong có Quyết định số 01/QĐ -VKS trưng cầu Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh giám định bổ sung số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp mà công ty Nguyễn Minh H1 đã trốn.

Ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong nhận được Kết luận giám định bổ sung ngày 02/02/2018 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh với nội dung: số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp công ty Nguyễn Minh H1 đã trốn là 189.251.555đ.

Ngày 20/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong có Quyết định phục hồi vụ án số 01 và Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can số 01 đối với Mẫn Thị H về tội “Trốn thuế” quy định tại Điều 161 BLHS năm 1999.

Tại bản cáo trạng số 70/CTr-VKSYP ngày 10/5/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện VKS đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trốn thuế”. Áp dụng 3, 4 Điều 161, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Trốn thuế” là một trong những tội nằm trong danh mục quy định có lợi cho người phạm tội theo BLHS năm 2015. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 3, 4 Điều 200, điểm b, i,

s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015. Xử phạt: Mẫn Thị H từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000.000đ, số tiền thừa đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của vị đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của vị đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện nguyên đơn dân sự - Ông Nguyễn Đình T đã trình bày: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về số tiền bị cáo trốn thuế, đề nghị buộc bị cáo pH1 nộp lại để sung vào công quỹ Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Mẫn Thị H là giám đốc công ty Nguyễn Minh H1, có địa chỉ tại thôn M, xã V, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2015, H đã mua 27 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ) của 08 công ty trên địa bàn một số tỉnh với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là 17.306.656.000đ, tiền thuế GTGT (10%) là 1.730.665.600đ. Sau đó bị cáo H thức hóa cho hàng hóa mua vào không có hóa đơn để xuất xuất bán hàng hóa có hóa đơn kèm theo để chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước. Số tiền thuế bị cáo chiếm đoạt là 1.919.917.155đ, trong đó thuế GTGT là 1.730.665.600đ, thuế thu nhập doanh nghiệp là 189.251.555đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trốn thuế”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 161 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử bị cáo thì khoản 3, 4 Điều 200 BLHS năm 2015 quy định theo hướng có lợi cho bị cáo (mức phạt bổ sung nhẹ hơn khoản 4 Điều 161 BLHS năm 1999). Do vậy, HĐXX áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới những quy định pháp luật của Nhà nước về Thuế, làm giảm sút nguồn thu ngân sách của Nhà nước. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp lại số trốn thuế nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. HĐXX áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không cần bắt bị cáo phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một lượng tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền mà bị cáo trốn thuế gây thiệt hại cho Nhà nước 1.919.917.155đ. Bị cáo đã nộp lại số tiền để khắc phục hậu quả. Chi cục thuế huyện Yên Phong không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với các Công ty Hà V, Công ty Bùi H, Công ty Bảo T, Công ty H, Công ty Nam Đ, Công ty T, Công ty Phương Nam V và Công ty Nguyễn Q. Xét thấy chưa làm rõ được ai là người đứng ra thành lập các công ty này. Những người đứng tên làm giám đốc công ty trên giấy đăng ký kinh doanh đều không biết và không liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các công ty này. Các đối tượng thực hiện việc bán hóa đơn khống cho Mẫn Thị H, thực hiện việc rút tiền chuyển từ công ty Nguyễn Minh H chuyển đến các công ty trên chưa xác định được. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong chuyển hồ sơ tài liệu đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở tỉnh Hòa Bình và Thành phố Hà Nội đề nghị phối H xác minh để xử lý theo quy định là phù H.

Đối với Nguyễn Minh H là chồng của bị can Mẫn Thị H có tham gia chuyển tiền cho các công ty nhưng khi đi chuyển tiền anh Huỳnh không biết việc H mua bán hóa đơn

không (không có háng hóa, dịch vụ), do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù H.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại số tiền trốn thuế sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000.000đ nên được khấu trừ vào số tiền phải nộp, số tiền còn thừa, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Mẫn Thị H phạm tội “Trốn thuế”

Áp dụng khoản 3 Điều 161 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; khoản 3, 4 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 47 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Mẫn Thị H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 20.000.000đ sung vào quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trốn thuế là 1.919.917.155đ để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000.000đ vào ngày 14/5/2018 vào tài khoản số..... tại Kho bạc Nhà nước Yên Phong của chi cục thi hành án huyện Yên Phong. Được khấu trừ vào số tiền phải nộp, số tiền còn thừa tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**